



xiǎo xióng māo

小 熊 猫

noun · red panda

Example Sentences

xiǎo xióng māo xǐ huān chī zhú zi

小 熊 猫 喜 欢 吃 竹 子。

Red pandas like to eat bamboo.

dòng wù yuán lǐ de xiǎo xióng māo hěn kě ài

动 物 园 里 的 小 熊 猫 很 可 爱。

The red panda in the zoo is very cute.

Trace each character, then write the word on your own.

小	小	小	小	小	小					
熊	熊	熊	熊	熊	熊	熊	熊	熊	熊	熊
熊	熊	熊	熊	熊	熊					
猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫
猫	猫	猫								